

KINH TẾ CÁC NƯỚC ASEAN NĂM 1995 VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG

Có thể nói năm 1995 đã mang đến cho ASEAN nhiều sự kiện đáng ghi nhớ: VN trở thành viên thứ 7 của tổ chức này vào tháng 7, Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN lần thứ 2 vào tháng 8 rồi đến sự tham gia của ASEAN vào cuộc họp cấp cao các nước APEC tháng 11; Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 5 vào tháng 12 và cả sự kiện văn hóa thể thao SEAGAME 18 được tổ chức tại Thái Lan... Tất cả càng làm tăng sự chú ý của thế giới về một khu vực đang lên này, đặc biệt ở lãnh vực kinh tế.

PTS. HOÀNG THỊ CHÍNH

1. Từ bức tranh toàn cảnh

Điều đáng nói là bước qua năm 1995, kinh tế các nước ASEAN vẫn giữ được phong độ đáng nể, là một trong những khu vực có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, cá biệt là Malaysia và VN, tốc độ tăng trưởng đạt gần 10%, chỉ thua có Trung Quốc. Các chỉ số kinh tế khác đều ở mức khá. Có thể thấy điều đó qua biểu 1.

Biểu 1 Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế của các nước ASEAN năm 1995

Các chỉ tiêu	Singapore	Thái Lan	Malaysia	Indonesia	Philippines	Việt Nam
1. Tốc độ tăng trưởng (%)	8,0	8,5	9,6	7,5	5,4	9,5
2. GDP/dầu người (USD)	25.000	2.750	4.022	1.050	1.049	274
3. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu (%)	17,9	23,0	20,0	12,0	27,9	25
4. Cán cân thương mại (tỷ USD)	-5,0	-12,8	-5,0	7,1	-8,4	-1,8
5. Chỉ số lạm phát (%)	2,5	5,5	3,5	9,7	7,8	12,7
6. Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,7	2,5	2,8		9,8	

Nguồn: *Rim Pacific Business and Industries*, Vol IV, 1995, No 30

Nguyên nhân tăng trưởng cao trước hết nhờ vào xuất khẩu. Xuất khẩu của các nước ASEAN năm 1995 đều ở mức tăng cao hơn so với năm 1994, đặc biệt là Thái Lan, Philippines và VN, tăng đến hơn 20%. Giá trị xuất khẩu của Thái Lan đạt 54 tỷ USD, của Philippines đạt 18,5 tỷ USD và của VN đạt 4,7 tỷ USD. Mặc dù xuất khẩu gia tăng đáng kể, nhưng đa số các nước này (chỉ trừ có Indonesia) đều rơi vào tình trạng thâm hụt trong cán cân thương mại. Nguyên nhân ở đây là nhập khẩu vốn, nguyên liệu và các sản phẩm trung gian tăng mạnh để kích thích sản xuất phát triển chứ không phải nhập khẩu hàng hóa để tiêu dùng là chủ yếu. Do đó, việc thâm hụt trong cán cân thương mại không phải là vấn đề đáng lo ngại của các nước ASEAN. Tuy nhiên, ngoài sự thâm hụt trong cán cân thương mại và một số mặt mất cân đối trong các hoạt động dịch vụ, đặc biệt là du lịch cùng với sự bội chi ở một số tài khoản khác đã làm cho cán cân thanh toán vãng lai của các nước ASEAN bị thâm hụt nặng nề trong năm 1995. Chỉ tính riêng 4 nước Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan con số đó đã đạt 29 tỷ USD. Đây cũng là một vấn đề đang được đặt ra đối với các nước ASEAN trên con đường phát triển.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của ASEAN ngày càng trở nên đa dạng, phong phú. Bên cạnh những sản phẩm truyền thống là các nguyên liệu thô, các sản phẩm nông

ngiệp và các hàng hóa công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động (Thái Lan, VN, Indonesia, Philippines, Brunei, Malaysia) ngày càng xuất hiện nhiều sản phẩm cao cấp như thiết bị điện tử, hệ thống xử lý vi mạch, hàng hóa bán dẫn... (Singapore, Thái Lan, Malaysia, Philippines).

Trong số các bạn hàng mậu dịch của các nước ASEAN, Mỹ và Nhật Bản vẫn là những thị trường chủ yếu trong năm 1995. Với Indonesia, thị trường Nhật Bản chiếm tới 30% kim ngạch xuất khẩu; ở Philippines, thị trường Mỹ chiếm tới 35% tổng giá trị xuất khẩu (tăng 20% so với năm 1994) thị trường Nhật chiếm 15% tổng giá trị xuất khẩu (tăng 30% so với năm 1994); ở Thái Lan, thị trường Mỹ chiếm tới 23% hàng xuất khẩu... Ngoài các thị trường quen thuộc trên trong năm 1995, ASEAN cũng đã để ý nhiều đến các thị trường khác như Trung Quốc, Hồng Kông, Trung Đông, EU và chính các nước ASEAN với nhau.

Đầu tư nước ngoài tăng nhanh có tác dụng kích thích xuất khẩu, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong năm qua, đầu tư nước ngoài tăng mạnh ở các nước Thái Lan, Indonesia, VN. Ở Thái Lan, chỉ trong vòng 8 tháng đầu năm 1995 đã thu hút được 14,7 tỷ USD, đạt mức cao nhất của năm 1988 và gấp 1,5 lần so với năm 1994. Ở Indonesia, đầu tư nước ngoài năm 1995 là 35,6 tỷ USD, tăng 1,5 lần so với năm 1994. Ở VN, đầu tư nước ngoài tăng gần gấp hai lần so với năm 1994, đạt 7,5 tỷ USD ở năm 1995. Nhìn chung, trong năm qua, đầu tư nước ngoài vào khu vực ASEAN tăng đáng kể, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt như hiện nay với nhiều thị trường mới đang nổi lên, việc có được một tốc độ tăng trưởng như thế đã thể hiện sự cố gắng rất lớn của các nước ASEAN trong việc tạo lực hút đối với nguồn tư bản nước ngoài.

Ngoài những yếu tố hấp dẫn đầu tư từ nước ngoài vốn có như nguồn tài nguyên phong phú, giá nhân công rẻ,

chính trị ổn định..., năm 1995 còn có nhiều mặt thuận lợi kích thích các nhà đầu tư quan tâm hơn nữa vào khu vực này. Đó là, *thứ nhất*, nền kinh tế vẫn phát triển ở mức độ cao và ổn định; *thứ hai*, sự cố gắng của VN, thành viên thứ 7, một đất nước đông dân và còn nhiều tiềm năng chưa khai thác hết; *thứ ba*, quá trình để trở thành một Khu vực mậu dịch tự do của các nước ASEAN (AFTA) đang được xúc tiến mạnh mẽ với thiện chí và sự cố gắng của tất cả các thành viên, kể cả VN mặc dù gia nhập sau và với hoàn cảnh còn nhiều khó khăn; *thứ tư*, sự lên giá đồng yên của Nhật Bản, vốn là nước có nguồn dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới, là chủ đầu tư quen thuộc của các nước ASEAN trong mấy chục năm qua, đã bắt buộc nước này phải đầu tư mạnh ra nước ngoài; mà trước hết là nhằm vào thị trường các nước trong khu vực; và *thứ năm*, do phải cạnh tranh nhau gay gắt chẳng những với Trung Quốc, Ấn Độ, Myanmar mà còn chính giữa các nước ASEAN với nhau nên trong năm qua, chính phủ nước nào cũng cố gắng điều chỉnh, bổ sung luật đầu tư nước ngoài theo hướng nới rộng quyền lợi cho các chủ đầu tư, tạo môi trường thuận lợi hơn.

Bên cạnh sự gia tăng xuất khẩu và đầu tư, tốc độ tăng trưởng kinh tế các nước ASEAN năm 1995 còn nhờ vào sự gia tăng tiêu dùng trong nước, đặc biệt là tiêu dùng cá nhân có tác dụng tạo ra thị trường rộng lớn, kích thích sản xuất

phát triển. Để khuyến khích tiêu dùng, một số biện pháp đã được chính phủ các nước áp dụng như nâng mức lương tối thiểu (ở Indonesia), giảm thuế thu nhập (ở Malaysia) v.v...

Với những thành tích đã đạt được trong năm 1995, bước qua năm 1996, các nước ASEAN rất tự tin đi tiếp trên con đường xây dựng ngôi nhà riêng cho mỗi quốc gia và ngôi nhà chung cho toàn khu vực Đông Nam Á. Tốc độ tăng trưởng được dự báo nhìn chung có chậm hơn nhưng không trì trệ và dẫn đi vào ổn định. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế năm 1996 được phản ánh trong biểu 2.

Biểu 2: Dự báo một số chỉ tiêu phát triển kinh tế của các nước ASEAN năm 1996.

Các chỉ tiêu	Singapore	Thái Lan	Malaysia	Indonesia	Philippines	Việt Nam
1. Tốc độ tăng trưởng (%)	7,8	8,2	8,5	7,4	5,7	10,0
2. GDP/dầu người (USD)	26.500	3.080	4.348	1.150	1.086	298
3. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu (%)	15,0	20,0	20,0	15,0	21,0	20,0
4. Cán cân thương mại (tỷ USD)	-3,0	-13,3	-6,0	6,5	-10,1	-2,5
5. Chỉ số lạm phát (%)	3,0	5,0	4,0	9,3	8,0	15
6. Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,7	2,5	2,8		9,8	

Nguồn: *Rim Pacific Business and Industries*, Vol.IV 1995, No 30

Với những hoạt động sôi nổi ngay từ đầu năm theo hướng mở rộng quan hệ hợp tác làm ăn giữa ASEAN với nhiều khu vực khác trên thế giới như nâng cấp quan hệ với Ấn Độ; Hội nghị cao cấp A Âu diễn ra vào tháng 3.96 cho thấy tính năng động của ASEAN. Bởi vậy cũng là điều dễ hiểu khi có nhận xét "các nước ASEAN sẽ là khu vực làm ăn phát đạt nhất thế giới trong năm 96". Đó là kết luận của cuộc thăm dò hơn 4.000 nhà kinh doanh và nhà báo do một hãng phân tích và nghiên cứu Singapore tiến hành mới đây và được công bố trên Tạp chí Kinh tế Viễn Đông (FEER).

2. Đến tình hình cụ thể của mỗi nước

a. Với cơ sở hạ tầng được coi là hiện đại nhất trong các nước ASEAN và một đội ngũ công nhân có trình độ kỹ thuật cao nhất khu vực, năm 1995, Singapore đã được tạp chí Fortune (Mỹ) lựa chọn là thành phố làm ăn giỏi nhất thế giới. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó, khó khăn nổi bật của nước này là thiếu nhân công nghiêm trọng. Để giải quyết vấn đề đó, chiến lược dài hạn của chính phủ là một mặt cần tập trung phát triển những ngành công nghiệp cần nhiều tư bản, kỹ thuật, ít lao động, mặt khác là cố gắng không ngừng nâng cao chất lượng nguồn lao động. Theo ước tính của Bộ lao động thì từ nay đến cuối năm 1997, Singapore phải đào tạo lại hơn 1,4 triệu lao động (dân số nước này chỉ có 3,1 triệu người). Chính phủ coi kế hoạch tái huấn luyện đội ngũ công nhân là một trong các kế hoạch quan trọng nhất hiện nay. Ngoài ra, các biện pháp thúc đẩy kinh tế Singapore vững mạnh trong năm 96 và những năm kế tiếp đã được Thủ tướng Goh Chok Tong đề cập đến trong bài diễn văn kỷ niệm 30 năm ngày thành lập nước. Đó là: giữ cho môi trường kinh doanh tiếp tục hấp dẫn thông qua việc cắt giảm thuế, giảm chi tiêu của chính phủ; cố vũ được lao động và tinh thần sẵn sàng mạo hiểm; tận dụng toàn bộ các ưu thế của một khu vực đang phát triển nhanh chóng và năng động để tái cấu trúc các công ty Singapore.

b. Năm 1996 sẽ là năm thứ tư Thái Lan tiếp tục có tốc độ tăng trưởng hơn 8% nhờ xuất khẩu và tiêu dùng cá nhân đều tăng. Tuy nhiên do một số khó khăn cần giải tỏa như: thiếu hụt trầm trọng đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao, thâm hụt trong cán cân thanh toán, nền chính trị chưa thật ổn định sau sự cầm quyền của Đảng Chait Thái, hậu quả của thiên tai lụt lội năm 1995, giá cả sinh hoạt tăng do lạm phát... Mặt khác, tuy đang trên đà phát triển mạnh, nhưng những vấn đề xã hội mặt trái của sự phát triển vẫn là những thách thức không nhỏ đối với Thái Lan như ùn tắc giao thông, bệnh dịch sida, chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư... Do vậy, tốc độ tăng trưởng kinh năm 1996 được dự báo

là 8,2%, thấp hơn so với năm 1995.

Mặc dù vậy, Thái Lan vẫn được Viện quản lý phát triển quốc tế và Diễn đàn kinh tế thế giới xếp vào hạng thứ 26 trong 48 "nền kinh tế có sức cạnh tranh mạnh nhất thế giới". Tháng 9 năm 1996 này, Thái Lan sẽ bước vào kế hoạch kinh tế quốc dân và phát triển xã hội lần thứ 7 có nội dung chủ yếu là phát triển con người, xã hội và chất lượng cuộc sống với các chỉ tiêu như lạm phát 5%, xuất khẩu tăng 20%, tiền gửi của nhân dân tăng 10%, của nhà nước tăng 15%, 18 máy điện thoại/100 người dân, xây dựng thêm 1000 km đường cao tốc, giảm thất thoát nước

sinh hoạt còn dưới 25%... Hiện nay, Thái Lan đang ở giai đoạn "trần trở để hóa rồng" và ước vọng trở thành một trung tâm kinh tế của khu vực Đông Nam Á. Các biện pháp mà chính phủ sẽ áp dụng là đẩy mạnh cải cách giáo dục, chú trọng phát triển nguồn nhân lực; tự do hóa khu vực tài chính, mở rộng thị trường vốn, thực hành tiết kiệm... Ngay từ đầu năm 1996 này, một cuộc hội thảo ở Chiang Mai về cải tổ nhân sự bộ máy nhà nước theo hướng xóa bỏ tham nhũng, tăng cường hiệu lực của các cơ quan quản lý đã được tổ chức, thể hiện sự quyết tâm cao độ của chính phủ Thái.

c. Malaysia được biết đến như một quốc gia phát triển khá bài bản và vững chắc trong các nước ASEAN. Có đường lối lãnh đạo đúng đắn, đứng đầu là Thủ tướng, bác sĩ Mahathir Mohamad, người luôn đấu tranh cho quyền lợi của các nước đang phát triển; với một cơ sở hạ tầng khá tốt và chiến lược giáo dục được đặt lên hàng đầu, Malaysia đã gặt hái được rất nhiều thành công. Tốc độ tăng trưởng đạt liên tục trên 8% trong suốt 9 năm qua. Riêng năm 1995 đạt mức kỷ lục: 9,5%, vào hạng cao nhất trong các nước ASEAN. Mức độ lạm phát rất thấp, chỉ hơn 3%. Đã vậy, chính phủ còn phấn đấu hạ thấp mức đó đến số 0. Ngày 2.6 năm ngoái, tại thủ đô Kuala Lumpur, Thủ tướng Mahathir Mohamad đã đặt biểu tượng mang dòng chữ "Lạm phát 0%: mục tiêu của chúng ta".

Nền kinh tế tăng trưởng nhanh, mức độ lạm phát thấp nhưng vẫn bảo đảm được các vấn đề xã hội của một quốc gia đang phát triển. Đó là thế mạnh của Malaysia. Ở nước này không có sự cách biệt quá đáng giữa các tầng lớp dân cư. Các tệ nạn xã hội như đô thị quá đông đúc, ô nhiễm môi trường, ách tắc giao thông, mại dâm, ma túy của Malaysia được coi là ở mức thấp, không như ở một số nước khác trong khu vực.

Giá nhân công đang lên cao cùng với sự lên giá của đồng ringgit và các yếu tố khác sẽ là những trở ngại đối với sự phát triển công nghiệp của Malaysia trong năm 1996, đặc biệt là những ngành sử dụng nhiều lao động. Tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo ở mức 8,5%, tức là thấp hơn so với năm 1995, để tránh tình trạng "quá nóng" có thể xảy ra do nền kinh tế phát triển nhanh liên tục. Bốn điểm chính trong kế hoạch ngân sách năm 1996 của Malaysia là: duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế với mức lạm phát thấp; phát huy năng lực của khu vực dịch vụ; tăng cường phát triển nguồn nhân lực và khả năng công nghệ; tiếp tục thực hiện chương trình xã hội. Ngay từ đầu năm nay, năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm lần thứ 7 (1996 - 2000), quốc hội Malaysia đã thông qua một dự luật giáo dục được thay ngắn từ 6 năm qua, đánh dấu một bước tiến căn bản trong việc phát triển nguồn nhân lực ở nước này.

Với những kết quả đã thu được trong suốt quá trình phát triển kinh tế và một tầm lãnh đạo theo hướng nhìn xa, trông rộng với các chỉ số tiến gần đến một nước công nghiệp mới, rất có thể Malaysia sẽ trở thành rồng sớm nhất trong các nước ASEAN còn lại, sau Singapore.

d. Có tiềm năng phát triển kinh tế được coi là mạnh nhất trong các nước ASEAN, Indonesia với dân số gần 200 triệu người và một nguồn tài nguyên phong phú đang vươn mình đứng dậy. Bằng những cải tiến tích cực trong luật đầu tư nước ngoài và những lợi thế sẵn có, Indonesia đang trở thành một đối thủ mạnh trong việc thu hút vốn đầu tư của nước ngoài. Mặc dù có những điều kiện thuận lợi như thế nhưng Indonesia vẫn luôn đánh giá cao khả năng cạnh tranh của các nước láng giềng, đặc biệt là những khu vực đang lên - những ranh giới mới (new frontiers) theo cách gọi của người Indonesia. Đó là Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ và Myanmar.

Công cuộc đầu tư bắt đầu bùng nổ ở Indonesia từ đầu năm 1994. Qua năm 1995, Indonesia là nước thu hút được nhiều nhất vốn đầu tư của nước ngoài trong các nước ASEAN. Sang năm 1996, tốc độ tăng trưởng của đầu tư được dự báo tiếp tục ở mức độ cao, đặc biệt trong lãnh vực dịch vụ. Đây sẽ là những nhân tố quan trọng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước này.

Là một nước trước đây bị lệ thuộc nhiều vào xuất khẩu dầu mỏ. Kể từ khi cuộc khủng hoảng giá dầu bùng nổ vào những năm 80 cho đến nay, Indonesia đã liên tục thực hiện 23 cuộc cải cách kinh tế theo hướng mở cửa mạnh ra bên ngoài, từ đó hóa nền kinh tế, gia tăng các mặt hàng xuất khẩu không phải là dầu. Với đà phát triển như hiện nay, Indonesia đang hạ quyết tâm trở thành một nước công nghiệp mới vào năm 1999. Các phương hướng mà chính phủ đang chú tâm giải quyết từng bước, đó là: *thứ nhất*, không thể tiếp tục xuất khẩu mãi các sản phẩm có tính cạnh tranh cao nhờ giá nhân công rẻ mà phải từng bước chuyển sang xuất khẩu các sản phẩm kỹ thuật cao hơn. Muốn vậy, hai yếu tố quan trọng là cải tiến công nghệ và nâng cao trình độ kỹ thuật cho công nhân; *thứ hai*, không ngừng nâng cao tính cạnh tranh với bên ngoài bằng đẩy mạnh năng suất lao động, mở ra những cơ hội mới cho đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh tư nhân hóa cả trong những lãnh vực then chốt như vô tuyến, viễn thông, năng lượng, cầu đường và tăng cường liên kết với khu vực và toàn cầu.

Tuy nhiên, một trong những khó khăn mà Indonesia đang gặp phải đó là sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực. Hiện nay sản xuất nông nghiệp vẫn đóng một vị trí quan trọng trong nền kinh tế của Indonesia (đóng góp 18,4% vào GDP và 70% dân số sống ở nông thôn). Sản lượng lương thực những năm gần đây giảm sút liên tục do mất mùa liên tiếp và đất nông nghiệp bị thu hẹp do phát triển công nghiệp và đô thị hóa. Từ một nước tự túc được lương thực vào năm 1983, năm 1993, Indonesia đã phải nhập khẩu 3,1 triệu tấn; 1,3 triệu tấn năm 1994 và 2 triệu tấn năm 1995.

Để giải quyết vấn đề lương thực, chính phủ Indonesia đã có những kế hoạch lớn làm tăng diện tích đất nông nghiệp như đầu tư 2 tỷ USD để cải tạo 1 triệu ha khu đầm lầy Calimantan, hoặc chỉ được sử dụng đất hoang hóa cho các mục đích công nghiệp, nhà ở và sân golf... Như vậy, vấn đề lương thực mà nói rộng ra là nông nghiệp và nông thôn vẫn là những vấn đề bức xúc của đất nước đông dân này đang được chính phủ đặc biệt quan tâm. Do đó, việc trì hoãn giảm thuế nhập khẩu 15 mặt hàng nông sản ở phút chót tại Hội nghị thượng đỉnh vừa qua ở Bangkok của phái đoàn Indonesia ấu cũng là xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của nước này. Mặc dù bị các nước khác đánh giá là "một bước thụt lùi" của Indonesia.

e. Sau một thời gian dài bất ổn về chính trị, thiên tai dịch họa liên tiếp xảy ra và sự yếu kém của chính quyền, nền kinh tế Philippines bắt đầu khởi sắc từ nửa

sau của năm 1993 dưới sự lãnh đạo của tân Tổng thống Fidel Ramot. Năm 1995 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng của nước này với tốc độ tăng trưởng đạt 5,4% và xuất khẩu tăng tới 28%. Với nguồn lao động dồi dào lại biết nói tiếng Anh tốt và những tiến bộ đã gặt hái được trong công cuộc cải cách, Philippines đang mở ra những cơ hội mới cho các nhà đầu tư nước ngoài. Bước sang năm 1996, nền kinh tế Philippines được dự báo đạt mức tăng trưởng là 5,7%. Các biện pháp tiếp tục được giải quyết đó là tăng trưởng bằng cách tăng xuất khẩu và thu hút vốn đầu tư của nước ngoài; tập trung chống lại lạm phát đang có xu hướng gia tăng, làm tăng sức mạnh của đồng peso; tư nhân hóa một số khu vực nhà nước; chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng...

Với những cố gắng nhất định, nền kinh tế Philippines đang dần đi vào quỹ đạo tăng trưởng của các nước ASEAN. Chính vì vậy mà Tổng thống Fidel Ramot đã tuyên bố "Philippines không còn là con bệnh của châu Á nữa".

f. Năm qua, VN đã tổ chức kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn: 50 năm thành lập nước, 20 năm ngày giải phóng miền Nam... và những thành tựu kinh tế thật xứng đáng để ghi nhận thêm nữa năm 1995 như một mốc lịch sử. Tốc độ tăng trưởng đạt mức kỷ lục 9,5%, cùng với Malaysia được xếp vào hạng cao nhất trong các nước ASEAN, lạm phát 12,7% dưới mức dự kiến vì đã khống chế được cơn sốt giá cả vào cuối năm; nông nghiệp phát triển khá, mặc dù thiên tai rất lớn, sản lượng lương thực vẫn đạt 27,5 triệu tấn, là mức cao nhất từ trước đến nay (kế hoạch đặt ra chỉ là 25 triệu tấn) sản xuất công nghiệp tăng 14%. Một trong những thành công lớn của VN trong năm qua là gặt hái được nhiều kết quả trong quan hệ đối ngoại: trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN và bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ. Bằng những cải tiến quan trọng liên quan đến đầu tư nước ngoài, đặc biệt là xem xét lại các khâu thủ tục đầu tư, thẩm định cấp giấy phép đầu tư... năm 1995, VN đã thu hút được 7.451 triệu USD, tăng 85,4% so với năm 1994. Việc công bố danh mục gồm 857 mặt hàng để phù hợp với cơ chế ưu đãi thuế quan chung CEPT của ASEAN vào tháng 12 năm 1995 vừa qua cho thấy thiện chí và quyết tâm cao độ của VN. Tuy nhiên, đây sẽ là một thách thức khá lớn đối với một đất nước còn nhiều khó khăn như VN, buộc các nhà doanh nghiệp phải bước vào một cuộc cạnh tranh quyết liệt. Những tổn động của VN trong mấy năm qua cần phải giải quyết đó là mất cân đối về ngân sách, buôn lậu, tham nhũng hoành hành, hệ thống luật pháp chưa hoàn chỉnh, thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, nhiều tệ nạn gia tăng, chưa thoát ra được cuộc khủng hoảng, ít nhất là về mặt xã hội...

Trước tình hình đó, đòi hỏi VN phải phấn đấu rất nhiều trong năm 96, năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm (1996 - 2000) cũng là năm bản lề chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với những thành tích đã đạt được năm 1995, VN đang vững bước đi lên hòa nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Tốc độ tăng trưởng được dự báo là 10% với sự phát triển đi vào chiều sâu, chất lượng cao. Các biện pháp mà chính phủ đưa ra là: đổi mới quản lý điều hành ngân sách; chống lạm phát ngay từ đầu năm; tạo cơ sở hạ tầng pháp lý để tiếp tục thu hút vốn đầu tư của nước ngoài; kích thích đầu tư trong nước thông qua việc dành đất công nghiệp và tham gia vào các công ty cổ phần; tiếp tục cải cách hành chính; chấn chỉnh lại kỷ cương phép nước, dần ổn định các mặt xã hội...

Rõ ràng, trong các thành công chung của toàn khối ASEAN là sự đóng góp rất tích cực của mỗi thành viên. Năm 95 đã đi qua để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng thế giới về một khu vực kinh tế tăng trưởng nhanh, chính trị ổn định và hợp tác chặt chẽ. ASEAN thật sự là một điểm sáng của nền kinh tế thế giới. Trên cơ sở đó, chúng ta hoàn toàn có lý để kỳ vọng về một tương lai sán lạn hơn ở năm 96 và những năm kế tiếp.